

- Đăng Website TC

- Lưu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/BC-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 4 năm 2018



BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành

Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng

Thực hiện Quyết định số 316/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành kế hoạch tổng kết 5 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo tổng kết 5 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

1. Tình hình triển khai thi hành Pháp lệnh

Thực hiện Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa 13) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện, trọng tâm về:

- Tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng; đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhằm phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc, những thành quả đã đạt được về công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng.

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối với người có công với cách mạng nhân các ngày lễ, tết trang trọng, chu đáo; năm 2017 Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, lòng biết ơn, khơi dậy niềm tự hào dân tộc; phát huy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” đồng thời biểu dương, tôn vinh tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

- Hằng năm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” hỗ trợ gia đình chính sách phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, trọng tâm là giúp đỡ các hộ gia đình chính sách ốm đau dài ngày, gặp khó khăn đột xuất.

- Thực hiện kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng; đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính trong việc giải quyết chế độ đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phát hiện và xử lý kịp thời đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi sai phạm việc thực hiện chính sách đối với người có công.

- Thường xuyên tu sửa, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ để thân nhân liệt sĩ và nhân dân đến thắp hương tri ân các Anh hùng liệt sĩ.

- Thực hiện nghiêm túc, trang trọng, đúng quy định của nhà nước trong việc đón nhận hài cốt liệt sĩ hy sinh tại nước bạn Lào và các địa phương trên toàn quốc về an táng tại các nghĩa trang trong tỉnh.

(Các quyết định, kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thực hiện chính sách người có công với cách mạng chi tiết thể hiện tại biểu số 01 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công

2.1. Quản lý thực hiện chính sách người có công

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách cho đối tượng là người có công với cách mạng, bảo đảm người có công được thụ hưởng đầy đủ các chế độ chính sách đúng quy định; quản lý tốt số người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng, thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng, xác nhận người có công với cách mạng, ... *(Chi tiết tại biểu số 2, 3, 4, 5, 6 kèm theo).*

2.2. Công tác chăm sóc người có công

- Hằng năm, vào các ngày lễ, tết, Ngày Thương binh, liệt sĩ các cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức thăm và tặng quà của Chủ tịch nước, quà của tỉnh cho thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ ngoài quê; tổ chức điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho người có công; kịp thời hỗ trợ các gia đình chính sách gặp khó khăn, ốm đau, bệnh tật; thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”¹.

- Từ năm 2013 đến nay, phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 125 Bà mẹ (trong đó: phong tặng 15 bà mẹ, truy tặng 110 bà mẹ); tặng kỷ niệm chương cho 104 người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù, đày.

2.3. Công tác tu bổ, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ

Hiện nay, toàn tỉnh có 84 công trình ghi công liệt sĩ (trong đó: Nghĩa trang liệt sĩ: 19 công trình; đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ: 02 công trình; đền thờ liệt sĩ: 01 công trình; nhà bia ghi tên liệt sĩ: 57 công trình; nhà truyền thống: 05 công trình). Từ năm 2013 đến nay đã xây mới, sửa chữa, nâng cấp 12 lượt công trình, với tổng kinh phí trên 10 tỷ đồng.

2.4. Việc đón nhận, di chuyển hài cốt liệt sĩ và báo tin mộ liệt sĩ

- Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 15/5/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các ngành chức năng của

¹. Phát động, xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” trong toàn tỉnh được 21,74 tỷ đồng (trong đó: Quỹ cấp tỉnh: 3,355 tỷ đồng; Quỹ cấp huyện: 10,75 tỷ đồng; Quỹ cấp xã: 7,635 tỷ đồng); Hỗ trợ về nhà ở cho 1.434 nhà, số tiền: 43,604 tỷ đồng (trong đó: Làm mới: 738 nhà, số tiền: 29,75 tỷ đồng; sửa chữa: 696 nhà, số tiền: 13,854 tỷ đồng); năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, đã hỗ trợ 372/1504 nhà, với tổng số tiền: 10,740 tỷ đồng; năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 hỗ trợ 50% kinh phí làm mới và sửa chữa nhà ở cho 827 hộ người có công với cách mạng (trong đó: Làm mới: 412 hộ; sửa chữa: 415 hộ, với kinh phí là: 24.78 tỷ đồng); tặng 712 sổ tiết kiệm tình nghĩa với số tiền 534 triệu đồng; phụng dưỡng 13 Bà mẹ Việt Nam anh hùng...

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện điều tra thông tin liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Tổng số liệt sĩ điều tra theo quy định: 4.309 liệt sĩ (đã biết nơi an táng hài cốt: 1.494 liệt sĩ, chưa biết nơi an táng hài cốt: 2.815 liệt sĩ); Từ năm 2013 đến nay, tỉnh đón nhận 01 hài cốt liệt sĩ hy sinh tại nước bạn Lào.

- Việc tổ chức đón nhận hài cốt liệt sĩ di chuyển về địa phương được các cấp ủy Đảng, chính quyền thực hiện trang trọng, chu đáo theo đúng quy định của nhà nước.

II. THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG

1. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ưu đãi người có công

1.1. Về tổ chức bộ máy

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phân công 01 đồng chí lãnh đạo Sở trực tiếp phụ trách lĩnh vực người có công; Phòng Người có công trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước và thực hiện chính sách người có công với cách mạng; Phòng Kế hoạch Tài chính, Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về thực hiện chính sách người có công với cách mạng; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố phân công 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách và chuyên viên, kế toán trực tiếp tham mưu, thực hiện chính sách người có công.

1.2. Công chức (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) làm công tác ưu đãi người có công

Toàn tỉnh có 164 công chức đang trực tiếp làm công tác ưu đãi người có công (trong đó cấp tỉnh: 09; cấp huyện: 14; cấp xã: 141).

Về tổ chức bộ máy thực hiện công tác ưu đãi người có công được bố trí như hiện nay là phù hợp theo quy định và thực tiễn tại địa phương. Tuy nhiên số lượng công chức làm công tác thanh tra của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ít (được bố trí 03 biên chế), phải thực hiện nhiệm vụ chung của thanh tra chuyên ngành; công chức Văn hóa - Xã hội xã, phường, thị trấn phải kiêm nhiệm nên khó khăn trong việc tập trung giải quyết các nội dung về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Công tác phổ biến, triển khai thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

Trong giai đoạn 2012 - 2017 tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng, các cơ quan báo chí, truyền thông của địa phương tập trung tuyên truyền, phổ biến, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với người có

quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với người có công², thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trọng dịp kỷ niệm Ngày Thương binh, liệt sĩ 27/7 hằng năm đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thông qua hoạt động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, thực hiện chính sách đối với người có công, đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, giúp đỡ các hộ gia đình người có công gặp khó khăn đột xuất, hộ chính sách nghèo đồng thời hỗ trợ gia đình chính sách phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục phản ánh các hoạt động trong phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, nêu gương điển hình thương binh, gia đình liệt sĩ có nhiều thành tích trong lao động sản xuất kinh doanh giỏi; biểu dương người tốt, việc tốt, tập thể, cá nhân tiêu biểu tích cực trong công tác thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng³.

3. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước và nghiệp vụ thực hiện chính sách ưu đãi người có công

Từ năm 2013 đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức 8 hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp đánh giá kết quả triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về người có công với cách mạng kết hợp trao tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, biểu dương các gia đình chính sách tiêu biểu; thành phần tham dự là cán bộ, công chức, viên chức đang tham gia thực hiện và giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, cơ quan, tổ chức, cá nhân, người có công với cách mạng.

Từ năm 2013 đến nay đã tổ chức 564 cuộc tập huấn, hội nghị với 3.542 lượt cán bộ tham gia tập huấn tuyên truyền, phổ biến các văn bản mới về chính sách, pháp luật đối với người có công với cách mạng trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ ưu đãi người có công

- Số lượng vụ việc đã được hướng dẫn nghiệp vụ ưu đãi người có công: 14 vụ việc.

- Số lượng đơn, thư hỏi về chính sách ưu đãi người có công đã được các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, trả lời 270 trường hợp; không có đơn, thư khiếu kiện dài ngày, đến nay không có đơn thư tồn đọng; các nội dung hỏi về nghiệp vụ

². Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa 13) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 13/2014/TT-BLĐTBXH ngày 03/6/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân quản lý công trình ghi công liệt sĩ; Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ.

³. Có trên 5.000 lượt tin, bài, phóng sự, ảnh được phát trên sóng truyền hình tuyên truyền, phổ biến chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; trên 1.500 lượt tin, bài được đăng trên Báo Tuyên Quang thường kỳ, Báo Tuyên Quang điện tử về thực hiện sách ưu đãi người có công với cách mạng, chăm lo gia đình chính sách, gương thương binh, bệnh binh làm kinh tế giỏi, trong đó 300 tin bài tuyên truyền các văn bản, chính sách về ưu đãi người có công với cách mạng.

5. Tình hình tuân thủ pháp luật về ưu đãi người có công

Việc thực hiện chế độ chính sách được thực hiện kịp thời, đầy đủ đúng đối tượng, các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền và quy định của Nhà nước; việc hướng dẫn áp dụng các văn bản hướng dẫn về chế độ chính sách được các cơ quan chuyên môn thực hiện chính xác, thống nhất, đúng thẩm quyền.

Các chế độ ưu đãi đối với từng đối tượng được quy định ngày càng đầy đủ, bao phủ hầu hết các mặt trong đời sống.

6. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về ưu đãi người có công

Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Quân sự, Công an đã có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước về ưu đãi người có công, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể, cơ quan liên quan, Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin, Hội cựu Thanh niên xung phong trong công tác quản lý nhà nước về thực hiện chính sách ưu đãi người có công; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, xem xét, xác nhận người có công; vận động xây dựng Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", thực hiện chăm sóc người có công; công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công...

III. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG PHÁP LỆNH

1. Ưu điểm

Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng đối với công tác chăm sóc người có công với cách mạng. Pháp lệnh đã quy định đầy đủ về đối tượng, phạm vi, điều kiện, tiêu chuẩn, các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng tạo môi trường pháp lý thuận lợi để các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia tích cực vào việc chăm lo, trợ giúp người có công.

Qua 05 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh cho thấy các quy định của Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn cơ bản phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận người có công đã từng bước được hoàn thiện, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khách quan, công bằng xã hội, phù hợp với tiến trình cải cách hành chính; thẩm quyền, trách nhiệm trong quản lý nhà nước về ưu đãi xã hội đã được quy định rõ ràng, cụ thể hơn.

2. Những hạn chế, bất cập

Qua triển khai thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công, thực tiễn đã bộc lộ những hạn chế, bất cập cần nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi như ngoài Pháp lệnh còn có các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành nên việc tuyên truyền phổ biến, triển khai thực hiện gặp không ít khó khăn, vướng mắc, đồng thời có những vấn đề cụ thể mới phát sinh, bất cập:

2.1. Về đối tượng

- Hiện mới quy định con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được hưởng chính sách ưu đãi, tuy nhiên trong thực tế đã có những trường hợp đời thứ ba, thứ tư của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị di chứng do phơi nhiễm chất độc hóa học nhưng chưa có chính sách.

- Người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc bị địch bắt tù đày sau ngày 30/4/1975 chưa được hưởng chính sách ưu đãi.

2.2. Về điều kiện, tiêu chuẩn

- Do thời gian kết thúc chiến tranh đã lâu, công tác lưu trữ hồ sơ trong chiến tranh không được đầy đủ; hồ sơ cá nhân, tài liệu liên quan để chứng minh phục vụ cho việc xác nhận người có công bị thất lạc nên việc xác nhận người có công với cách mạng gặp nhiều khó khăn.

- Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa xác định Nhà Pha Tuyên Quang trong danh mục nơi bị tù đày để xem xét xác nhận người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày trong kháng chiến tại tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Chế độ ưu đãi

- Chưa quy định chế độ bảo hiểm y tế đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng (vợ) khác.

- Chưa quy định việc giám định vết thương tái phát đối với người bị thương đã giám định, kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 21%.

- Chưa quy định chế độ phục vụ và nuôi dưỡng đối với gia đình có từ 2 đến 3 người trở lên (*còn tự phục vụ được trong sinh hoạt*) đang hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của họ.

- Chưa quy định chế độ phục vụ đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng mức trợ cấp suy giảm khả năng lao động 81% trở lên.

- Chưa quy định việc khám, giám định đối với trường hợp đang hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học mức trợ cấp suy giảm khả năng lao động dưới 81% trở xuống nay lại mắc thêm bệnh, tật theo danh mục quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Mức trợ cấp ưu đãi của một số đối tượng còn thấp như: Trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến tính theo thâm niên công tác 120.000đ/1 thâm niên.

- Chế độ ưu đãi về nhà ở chưa thật rõ để dễ thực hiện, mức hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng chưa theo kịp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, giá cả thị trường, nguồn lực chưa đáp ứng được nhu cầu.

2.4. Về công tác liệt sĩ

- Công tác tìm kiếm và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ gặp nhiều khó khăn do thời gian và các tài liệu chứng minh chưa rõ ràng hoặc bị thất lạc do nhiều nguyên nhân khác nhau.

2.5. Về xử lý vi phạm

Quy định về xử lý vi phạm còn chung chung, dẫn đến khó thực hiện các biện pháp thu hồi hoàn trả các chế độ ưu đãi đã hưởng sai.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Đề xuất

- Sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Pháp lệnh, quy định đầy đủ đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, chính sách, chế độ ưu đãi, thủ tục hành chính, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Pháp lệnh quy định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng để đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc người có công; thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, giảm nghèo... tạo điều kiện cho bản thân người có công và thân nhân được học tập, học nghề, tạo việc làm, phát triển về kinh tế nhằm ổn định, nâng cao đời sống.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện chính sách người có công với cách mạng; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục, hồ sơ xác nhận người có công và công tác quản lý chế độ, chính sách, quản lý đối tượng.

- Có chế tài xử lý cụ thể, nghiêm minh đối với việc trục lợi chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; quy định rõ trách nhiệm hoàn trả chế độ ưu đãi đã hưởng sai.

3.2. Kiến nghị

a) Đề nghị bổ sung đối tượng, chế độ:

- Chế độ phục vụ và nuôi dưỡng đối với gia đình có từ 2 đến 3 người trở lên (*còn tự phục vụ được trong sinh hoạt*) đang hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của họ.

- Chế độ bảo hiểm y tế đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc lấy vợ khác.

- Chế độ phục vụ đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng mức trợ cấp suy giảm khả năng lao động 81% trở lên.

- Chế độ ưu đãi đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, bị địch bắt sau 30/4/1975.

b) Đề nghị bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục:

- Khám, giám định đối với trường hợp đang hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học mức trợ cấp suy giảm khả năng lao động dưới 81% trở xuống nay lại mắc thêm bệnh, tật theo danh mục quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Quy định việc giám định vết thương tái phát đối với người bị thương đã giám định, kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 21%.

- Bổ sung Nhà Pha Tuyên Quang vào danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù trong các thời kỳ kháng chiến (quy định tại Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không quy định thời gian tù, đày và các nơi địch giam giữ tại nhà tù ở tỉnh Tuyên Quang trong các thời kỳ kháng chiến)./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Cục NCC, Bộ LĐTBXH;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- PCVP UBND tỉnh Phạm Mạnh Duyệt;
- Phòng TH, KGVX (Tùng);
- Lưu: VT, KGVX (Bắc).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Giang